|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 - SINH HỌC 12**

**(TỪ 30/3/2020 ĐẾN 04/4/2020)**

**HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH NGÀY 28.3.2020**

**Câu 1:** Quần thể là một tập hợp cá thể có

A. Cùng loài, sống trong 1 khoảng không gian xác định, có khả năng sinh sản tạo thế hệ mới

B. Khác loài, sống trong 1 khoảng không gian xác định, vào 1 thời điểm xác định

C. Cùng loài, cùng sống trong 1 khoảng không gian xác định, vào 1 thời điểm xác định

D. Cùng loài, cùng sống trong 1 khoảng không gian xác định, vào 1 thời điểm xác định, có khả năng sinh sản tạo thế hệ mới

**Câu 2:** Những con voi trong vườn bách thú là

A. Quần thể B. Tập hợp cá thể voi C. Quần xã D. Hệ sinh thái

**Câu 3:** Cạnh tranh giữa các cá thể cùng loài không có vai trò nào sau đây?

A. Làm tăng số lượng các cá thể của quần thể, tăng kích thước quần thể

B. Tạo động lực thúc đẩy sự hình thành các đặc điểm thích nghi mới

C. Làm mở rộng ổ sinh thái của loài, tạo điều kiện để loài phân li thành các loài mới

D. Duy trì số lượng và sự phân bố cá thể ở mức phù hợp

**Câu 4:** Ý nghĩa sinh thái của quan hệ cạnh tranh cùng loài là ảnh hưởng đến số lượng, sự phân bố

A. Ổ sinh thái B. Tỉ lệ đực – cái, tỉ lệ nhóm tuổi

C. Ổ sinh thái, hình thái D. Hình thái, tỉ lệ đực – cái

**Câu 5:** Điều nào sau đây không đúng với vai trò của quan hệ cạnh tranh trong quần thể?

A. Đảm bảo số lượng của các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp

B. Đảm bảo sự phân bố của các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp

C. Đảm bảo sự tăng số lượng không ngừng của quần thể

D. Đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể

**Câu 6**: Quan hệ hỗ trợ giữa các cá thể trong quần thể thể là

A. Hỗ trợ lẫn nhau trong tim kiếm thức ăn và chống lại kẻ thù

B. Hỗ trợ lẫn nhau trong việc chống lại kẻ thù. Đảm bảo khả năng sống sót và sinh sản của các cá thể

C. Đảm bảo cho quần thể thích nghi tốt hơn với điều kiện môi trường

D. Hạn chế khả năng chống chịu với điều kiện của môi trường

**Câu 7**: Nguyên nhân chủ yếu của cạnh trạnh cùng loài là do

A. Có cùng nhu cầu sống

B. Đấu tranh chống lại điều kiện bất lợi

C. Đối phó với kẻ thù

D. Mật độ cao

**Câu 8:** Quan hệ hỗ trợ giữa các cá thể trong quần thể có ý nghĩa

A. Đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định, khai thái tối ưu nguồn sống của môi trường

B. Sự phân bố các cá thể hợp lí hơn

C. Đảm bảo nguồn thức ăn đầy đủ cho các cá thể trong đàn

D. Số lượng các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp

**Câu 9:** Sự cạnh tranh giữa các cá thể cùng loài sẽ làm

A. Tăng mật độ cá thể, khai thác tối đa nguồn sống của môi trường

B. Suy thoái quần thể do các cá thể cùng loài có hiện tượng tiêu diệt lẫn nhau

C. Giảm số lượng cá thể, đảm bảo số lượng cá thể tương ứng với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường

D. Tăng số lượng cá thể trong quần thể, tăng cường hiệu quả nhóm

**Câu 10:** Ví dụ nào sau đây **không** thể hiện mối quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể?

A. Ở những quần thể như rừng bạch đàn, rừng thông, ở những nơi cây mọc quá dày người ta thấy có hiện tượng 1 số cây bị chết, đó là hiện tượng “tự tỉa thưa” ở thực vật.

B. Khi thiếu thức ăn, nơi ở, người ta thấy nhiều quần thể cá, chim, thú có hiện tượng đánh lẫn nhau, dọa nạt nhau bằng tiếng hú hoặc động tác để tranh giành thức ăn và nơi ở

C. Khi thiếu thức ăn, 1 số động vật ăn thịt đồng loại. Ví dụ ở cá mập, khi cá mập con mới nở ra sử dụng ngay các trứng chưa nở làm thức ăn hoặc cá lớn ăn cá con.

D. Một số loài thực vật như tre, nứa thường sống quần tụ với nhau thành từng bụi giúp chung tăng khả năng chống chịu với gió bão. Nhưng khi gặp phải gió bão quá mạnh các cây tre, nứa có thể bị đổ vào nhau.

**Câu 11:** Nhóm cá thể sinh vật nào dưới đây là 1 quần thể?

A. Cỏ ven bờ hồ

B. Cá rô phi đơn tính trong hồ

C. Ếch xanh và nòng nọc của nó trong hồ

D. Chuột trong vườn

**Câu 12:** Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về mối quan hệ cạnh trạnh giữa các cá thể trong quần thể?

(1) Quan hệ cạnh tranh xảy ra khi các cá thể tranh giành nhau thức ăn và nơi ở hoặc các nguồn sống khác.

(2) Quan hệ cạnh tranh là đặc điểm thích nghi của quần thể.

(3) Quan hệ cạnh tranh giúp cho sự phân bố của các cá thể trong quần thể được duy trì ở mức độ phù hợp đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của quần thể.

(4) Quan hệ cạnh tranh gay gắt làm cho các cá thể trong quần thể trở nên đối kháng nhau và có thể dẫn đến hủy diệt quần thể.

A. 1                        B. 2 C. 3                        D. 4

**Câu 13**: Xét tập hợp sinh vật sau:

(1) Cá rô phi đơn tính ở trong hồ.  (2) Cá trắm cỏ trong ao.  (3) Sen trong đầm.

(4) Cây ở ven hồ.                           (5) Chuột trong vườn.    (6) Bèo tấm trên mặt ao.

Các tập hợp sinh vật là quần thể gồm có:

A. (1), (2), (3), (4), (5) và (6) B. (2), (3), (4), (5) và (6)

C. (2), (3) và (6) D. (2), (3), (4) và (6)

**Câu 14**: Khi nói về quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể sinh vật trong tự nhiên, có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng?

(1) Cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể không xảy ra do đó không ảnh hưởng đến số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể.

(2) Khi mật độ cá thể của quần thể vượt quá sức chịu đựng của môi trường, các cá thể cạnh tranh với nhau làm giảm khả năng sinh sản.

(3) Cạnh tranh là đặc điểm thích nghi của quần thể. Nhờ có cạnh trạnh mà số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của quần thể.

(4) Cạnh tranh cùng loài, ăn thịt đồng loài giữa các cá thể trong quần thể là những trường hợp gây ra sự CLTN.

(5) Khi mật độ cao và nguồn sống khan hiếm, các cá thể cùng loài có khuynh hướng cạnh tranh nhau để giành thức ăn, nơi ở, nơi sinh sản.

(6) Cạnh tranh cùng loài và cạnh tranh khác loài đều dẫn tới làm hại cho loài.

A. 4                      B. 3 C. 5                     D. 2

**Câu 15:** Trạng thái cân bằng của quần thể là trạng thái số lượng cá thể ổn định do

A. Sức sinh sản giảm, sự tử vong giảm

B. Sức sinh sản giảm, sự tử vong tăng

C. Sức sinh sản tăng, sự tử vong giảm

D. Sự thống nhất tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong của quần thể

**Câu 16:** Điều không đúng về cơ chế tham gia điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể là

A. Sự thay đổi mức sinh sản và tử vong dưới tác động của các nhân tố vô sinh và hữu sinh

B. Sự cạnh tranh cùng loài và sự di cư của 1 bộ phận hay cả quần thể

C. Sự điều chình vật ăn thịt và vật kí sinh

D. Tỉ lệ sinh tăng thì tỉ lệ tử cũng tăng trong quần thể

**Câu 17:** Khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể về mức ổn định phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là

A. Khống chế sinh học B. Ức chế - cảm nhiễm

C. Cân bằng quần thể D. Nhịp sinh học

**Câu 18:** Quần thể ruồi nhà ở nhiều vùng nông thôn xuất hiện nhiều vào 1 khoảng thời gian nhất định trong năm (thường là mùa hè), còn vào thời gian khác nhau thì hầu như giảm hẳn. Như vậy quần thể này

A. Biến động số lượng theo chu kì năm B. Biến động số lượng theo chu kì mùa

C. Biến động số lượng không theo chu kì D. Không biến động số lượng

**Câu 19:** Ở Việt Nam, sâu hại xuất hiện nhiều vào mùa nào? Vì sao?

A. Mùa xuân và mùa hè do khí hậu ấm áp, thức ăn dồi dào

B. Mùa mưa do cây cối xanh tốt, sâu hạy có nhiều thức ăn

C. Mùa khô do sâu hại thích nghi với khí hậu khô nóng nên sinh sản mạnh

D. Mùa xuân do nhiệt độ thích hợp, thức ăn phong phú

**Câu 20:** Nguyên nhân của hiện tượng biến động số lượng cá thể của quần thể theo chu kì là:

A. Do các hiện tượng thiên tai xảy ra bằng nhau

B. Do những thay đổi có tính chu kì của dịch bệnh hằng năm

C. Do những thay đổi có tính chu kì của điều kiện môi trường

D. Do mỗi năm đều có 1 loại dịch bệnh tấn công quần thể

**Câu 21**: Sự tương quan giữa số lượng thỏ và mèo rừng Canada theo chu kì là:

A. Số lượng mèo rừng tăng → số lượng thỏ tăng theo

B. Số lượng mèo rừng giảm → số lượng thỏ giảm theo

C. Số lượng thỏ tăng → số lượng mèo rừng tăng theo

D. Số lượng thỏ và mèo rừng sẽ cùng tăng vào 1 thời điểm

**Câu 22:** Quần thể được điều chỉnh về mức cân bằng khi

A. Mật độ cá thể giảm xuống quá thấp hoặc tăng lên quá cao

B. Môi trường sống thuận lợi, thức ăn dồi dào, ít kẻ thù

C. Mật độ cá thể tăng lên quá cao dẫn đến thiếu thức ăn, nơi ở

D. Mật độ cá thể giảm xuống quá thấp đe dọa sự tồn tại của quần thể

**Câu 23:** Trường hợp nào sau đây là kiểu biến động không theo chu kì?

A. Ếch nhau tăng nhiều vào mùa mưa B. Sâu hại xuất hiện nhiều vào mùa xuân

C. Gà rừng chết rét D. Cá cơm ở biển Peru chết nhiều do dòng nước nóng chảy qua 7 năm/lần

**Câu 24:** Nhân tố nào là nhân tố hữu sinh gây biến động số lượng cá thể của quần thể?

A. Khí hậu

B. Sự cạnh tranh giữa các cá thể trong đàn

C. Lũ lụt

D. Nhiệt độ xuống quá thấp

**Câu 25:** Chuồn chuồn, ve sầu,… có số lượng nhiều vào các tháng mùa xuân hè nhưng rất ít vào những tháng mùa đông. Đây là dạng biến động số lượng nào?

A. Không theo chu kì

B. Theo chu kì ngày đem

C. Theo chu kì tháng

D. Theo chu kì mùa

**Câu 26:** Cơ chế tạo ra trạng thái cân bằng của quần thể là

A. Do giảm bớt sự cạnh tranh cùng loài khi số lượng cá thể của quần thể giảm quá thấp

B. Sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong

C. Do bệnh tật và khan hiếm thức ăn trong trường hợp số lượng của quần thể tăng quá cao

D. Do sự tác động của kẻ thù trong trường hợp mật độ quần thể tăng quá cao

**Câu 27:** Số lượng cá thể của 1 loài có thể tăng hoặc giảm do sự thay đổi của các nhân tố vô sinh và hữu sinh của môi trường được gọi là hiện tượng gì?

A. Phân bố cá thể

B. Kích thước của quần thể

C. Tăng trưởng của quần thể

D. Biến động số lượng cá thể

**Câu 28**: Yếu tố quan trọng nhất chi phối đến cơ chế tự điều chỉnh số lượng của quần thể là

A. Mức sinh sản

B. Mức tử vong

C. Sức tăng trưởng của cá thể

D. Nguồn thức ăn từ môi trường

**Câu 29:** Những ví dụ nào sau đây thuộc biến động không theo chu kì?

(1) Đợt hạn hán vào tháng 3 năm 2016 khiến hàng trăm hecta cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên chết hàng loạt.

(2) Cứ sau 5 năm, số lượng cá thể châu chấu trên cánh đồng lại giảm xuống do nhiệt độ tăng lên.

(3) Số lượng cá thể tảo ở Hồ Gươm tăng lên vào ban ngày và giảm xuống vào ban đêm.

(4) Số lượng cá thể muỗi tăng lên vào mùa xuân nhưng lại giảm xuống vào mùa đông.

(5) Đợt rét đậm, rét hại tại miền Bắc những ngày trước tết Bính Thân đã làm chết hàng loạt trâu, bò của bà con nông dân thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc.

A. (2) và (5) B. (1) và (2) C. (1) và (5) D. (3) và (4)

**Câu 30:** Cà phê là loại cây trồng cần tưới một lượng nước lớn khi bắt đầu ra hoa. Trong đợt hạn hán đầu nằm 2016, hàng trăm hecta cà phê chết do hạn hán. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình cũng phá bỏ cây cà phê để thay thế loại cây trồng khác làm cho diện tích cây cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên bị giảm đáng kể. Có bao nhiêu nguyên nhân trực tiếp gây ra biến động số lượng cây cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên?

(1) Thay đổi các nhân tố sinh thái vô sinh (2) Sự thay đổi tỉ lệ sinh sản và tử vong

(3) Thay đổi của nhân tố sinh thái hữu sinh (4) Sự phát tán hạt

A. 1                    B. 2 C. 3                    D. 4

----------------------------------------------------//----------------------------------------------------